

TỈNH ỦY LẠNG SƠN

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**Số 2044-CV/TU***Lạng Sơn, ngày 10 tháng 02 năm 2025*

V/v triển khai thực hiện Kết luận số 118-KL/TW, ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII

Kính gửi: Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Thực hiện Kết luận số 118-KL/TW, ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của 2 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và các đảng bộ (*chi bộ*) cơ sở trực thuộc

1.1. Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh:

- Số lượng ủy viên ban chấp hành: Không quá **27** đồng chí.

- Số lượng ủy viên ban thường vụ: Không quá **09** đồng chí. Định hướng cơ cấu: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Bí thư Đảng ủy; 01 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; 01 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách (*cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*); 01 đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; lựa chọn 4 trong 5 lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, đơn vị: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (*trong đó cơ quan, đơn vị mà có đồng chí ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy giữ chức phó bí thư thường trực thì không giới thiệu nhân sự tham gia ủy viên ban thường vụ đảng ủy*).

- Số lượng phó bí thư: 01 Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và 01 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách.

1.2. Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Số lượng ủy viên ban chấp hành: Không quá **27** đồng chí.

- Số lượng ủy viên ban thường vụ: Không quá **09** đồng chí. Định hướng cơ cấu: Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Bí thư Đảng ủy; Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Bí thư

Thường trực Đảng ủy; 02 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách (*trong đó cơ cấu 01 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*); các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính.

- Số lượng phó bí thư: 01 Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và 02 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách.

1.3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.4. Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập tổ chức đảng các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy và chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.5. Về số lượng, cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

1.5.1. Về số lượng ban chấp hành, ban thường vụ

a) Đối với đảng bộ cơ sở

- Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ: Không quá 15 đồng chí (*đối với Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện số lượng ban chấp hành không quá 09 đồng chí*), cụ thể:

+ Đảng bộ có từ 30 đảng viên đến 60 đảng viên thì số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 07 đồng chí.

+ Đảng bộ có từ trên 60 đảng viên đến 100 đảng viên thì số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 09 đồng chí.

+ Đảng bộ có từ trên 100 đảng viên đến 150 đảng viên thì số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 11 đồng chí.

+ Đảng bộ có từ trên 150 đảng viên trở lên thì số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 15 đồng chí.

- Số lượng ủy viên ban thường vụ đảng ủy: Đảng ủy cơ sở có từ 09 ủy viên trở lên bầu ban thường vụ, số lượng không quá 1/3 tổng số cấp ủy viên.

b) Đối với chi bộ cơ sở

Chi bộ có 9 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy; chi bộ có từ 9 đến 24

đảng viên chính thức bầu từ 3 đến 5 chi ủy viên; chi bộ đông đảng viên (từ 25 đảng viên trở lên) bầu không quá 7 chi ủy viên. Chi bộ có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư (cần thiết thì bầu 01 phó bí thư).

1.5.2. Định hướng cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ

- Đối với các đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh), gồm: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư đảng ủy, chi bộ; các cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trong đó 01 đồng chí là phó bí thư đảng ủy, chi bộ; người đứng đầu phòng (ban) tham mưu về tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị; người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc.

- Đối với Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm: Chủ tịch HĐND tỉnh chuyên trách hoặc Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh (nếu bố trí Chủ tịch HĐND tỉnh kiêm nhiệm) là bí thư đảng ủy; 01 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh là phó bí thư đảng ủy; 01 Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Trưởng Ban chuyên trách hoặc Phó Trưởng Ban chuyên trách HĐND tỉnh (nếu bố trí Trưởng Ban kiêm nhiệm); 01 đồng chí trưởng phòng tham mưu về tổ chức, cán bộ thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

- Đối với các đảng bộ, chi bộ các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy (Ban Tổ chức, Cơ quan UBKT, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Nội chính), gồm: 01 cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư đảng ủy, chi bộ; các cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trong đó 01 đồng chí là phó bí thư đảng ủy, chi bộ; người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc.

- Đối với các đảng bộ, chi bộ các cơ quan, đơn vị khác, gồm: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư đảng ủy, chi bộ; các cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trong đó 01 đồng chí là phó bí thư đảng ủy, chi bộ; người đứng đầu cơ quan (hoặc phụ trách) tổ chức cán bộ; người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc.

1.6. Giao Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 183-KH/TU, ngày 15/8/2024 của Tỉnh ủy¹ và các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức đại hội đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc bảo đảm quy định.

2. Số lượng uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030

¹ Kế hoạch số 183-KH/TU, ngày 15/8/2024 của Tỉnh ủy về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2.1. Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ: Thành phố Lạng Sơn 43 đồng chí (*giữ nguyên như Hướng dẫn số 08-HD/TU, ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy²*); các huyện còn lại 39 đồng chí (*giảm 02 đồng chí so với Hướng dẫn số 08-HD/TU, ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

2.2. Số lượng ủy viên ban thường vụ: Thành phố Lạng Sơn 13 đồng chí (*giữ nguyên như Hướng dẫn số 08-HD/TU, ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); các huyện còn lại 11 đồng chí (*giảm 02 đồng chí so với Hướng dẫn số 08-HD/TU, ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

Giao ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xác định cơ cấu ban thường vụ cấp ủy cấp huyện ngoài cơ cấu “cứng” nêu tại Kế hoạch số 183-KH/TU, ngày 15/8/2024 của Tỉnh ủy bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ của địa phương.

3. Số lượng, cơ cấu ban thường vụ cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030

3.1. Số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp xã từ 5 - 7 đồng chí, do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét quyết định cho phù hợp với số lượng ủy viên ban chấp hành và bảo đảm quy định tại Điểm 14.2 Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng (*Đối với các đảng ủy xã, phường, thị trấn trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 thì số lượng ủy viên ban thường vụ có thể nhiều hơn một phần ba nhưng dưới một phần hai tổng số cấp ủy viên*).

3.2. Định hướng cơ cấu: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ tịch hội đồng nhân dân, 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân, trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự, chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện căn cứ vào tình hình thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương xem xét, quyết định:

- Trường hợp thực hiện số lượng ủy viên ban thường vụ 05 đồng chí, cơ cấu gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ tịch hội đồng nhân dân, trưởng công an, chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

- Trường hợp thực hiện số lượng ủy viên ban thường vụ 06 đồng chí, cơ cấu gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ tịch hội đồng nhân dân, trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự, chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

- Trường hợp thực hiện số lượng ủy viên ban thường vụ 07 đồng chí, cơ cấu gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ tịch hội đồng nhân dân, 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân, trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự, chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

² Hướng dẫn số 08-HD/TU, ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung về đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Lưu ý:

(1) Đối với đảng bộ xã đã tổ chức đại hội hoặc đã triệu tập đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*trường hợp đã triệu tập đại hội thì vẫn tiến hành đại hội và thực hiện bầu cấp ủy, ban thường vụ theo đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*), ban thường vụ cấp ủy cấp huyện thực hiện chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng ủy đối với cơ cấu chức danh còn thiếu so với số lượng quy định.

(2) Đối với đảng bộ xã chưa tổ chức đại hội nhưng đã thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy thì thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự bổ sung để bảo đảm số lượng ủy viên ban thường vụ theo quy định.

4. Việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với các đảng bộ (*chi bộ*) kết thúc hoạt động, thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập và các tổ chức đảng trực thuộc

4.1. Đối với các đảng bộ (*chi bộ*) dự kiến kết thúc hoạt động thì không tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030.

4.2. Đối với các đảng bộ (*chi bộ*) thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập:

- Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức đảng cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy; các đảng bộ (*chi bộ*) trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh (*đối với những nơi hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới, kết thúc hoạt động của ban cán sự đảng, đảng đoàn để lập đảng bộ mới*); các đảng bộ (*chi bộ*) trực thuộc đảng bộ các huyện, thành phố (*đối với những nơi thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập, không bao gồm đảng bộ cấp xã*) tiến hành đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 với **2** nội dung: (i) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ (*chi bộ*) nhiệm kỳ 2020 - 2025 (nếu có) và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030. (ii) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp (*không bầu cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp*).

- Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; phân bổ số lượng và chỉ định đại biểu của các đảng bộ (*chi bộ*) này dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

- Số lượng đại biểu đại hội: (i) Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở không quá **300** đại biểu. (ii) Đảng bộ cơ sở có dưới **200** đảng viên tiến hành đại hội đảng viên, có từ **200** đảng viên trở lên tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

4.3. Các đảng bộ (chi bộ) không thuộc diện phải kết thúc hoạt động, thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập thì tổ chức đại hội theo Kế hoạch số 183-KH/TU, ngày 15/8/2024 của Tỉnh ủy và Hướng dẫn số 08-HD/TU, ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Về thời điểm dừng bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Dừng bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 3 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ cấp huyện (*trước ngày 01/4/2025*).

6. Tổ chức thực hiện

Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn này; quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để xem xét theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Đoàn Thị Hậu